

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Que đếm hoặc dải giấy, dây mềm để bó, khay, giấy và bút. Chuẩn bị đủ lượng nêu trong từng nhiệm vụ; có thể dùng lại vật sau mỗi nhiệm vụ.

CÁCH TỔ CHỨC

Bài 2, 3, 4, 5

Mỗi bó có đủ 10 que nhìn thấy; que ngoài bó là đơn vị rời. Có thể tháo bó và đếm lại để kiểm.

Bài 2, 3, 4, 5

Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Vùng làm để trống để em tự xếp, viết hoặc ghi cách kiểm trên giấy.

LƯU Ý CHUNG

Mỗi bó có đúng 10 que. Ghi riêng việc trẻ biết lượng cả nhóm, biết chục/đơn vị và viết đúng ký hiệu số.

Cho trẻ tháo bó, đếm lại hoặc kiểm bó chục rồi phần rời. Chấp nhận cách kiểm có thể giải thích; không bắt thuộc một cách đếm.

Người lớn có thể đọc đề và giúp buộc dây theo lời trẻ. Nếu giúp chọn lượng hoặc gợi kết quả, ghi rõ phần hỗ trợ.

Bài 1 · tr. 01 Tạo và đọc 16, 17

Mục tiêu Tạo và đọc 16, 17 từ một chục và 6, 7 đơn vị rời.

Ví dụ Một bó 10 que và 6 que rời là 16 que, đọc mười sáu. Kiểm bó đủ 10 rồi đếm 6 que rời, hoặc tháo bó đếm tất cả.

Một bó có 10 que, mỗi que rời là một đơn vị. Khi dàn rộng hoặc bó lại, không thêm hoặc bỏ que.

Các nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Có thể dùng lại que sau khi làm xong.

Đề Câu 1 Tự lấy 16 que. Bó đủ một chục, để phần rời rồi nói lượng của cả nhóm.

Câu 1 · tr. 01 Một bó 10 que và 6 que rời, tổng 16 que; đọc mười sáu.

Câu 2 · tr. 02 Một chục và 7 đơn vị rời, tất cả 17 que; đọc mười bảy.

Câu 3 · tr. 02 Lấy đủ 17 que; tạo một bó 10 và 7 que rời. Kiểm được cả nhóm 17.

Câu 4 · tr. 02 Không đổi: vẫn 16 que, gồm một chục và 6 đơn vị. Khoảng cách giữa các que không làm đổi lượng.

Bài 2 · tr. 03 Tạo và đọc 18, 19

Mục tiêu Tạo và đọc 18, 19 từ một chục và 8, 9 đơn vị rời.

Câu 1 · tr. 04 Một chục và 8 đơn vị, tất cả 18 que, đọc mười tám.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 2 · tiếp tục

Câu 2 · tr. 04 Một chục và 9 đơn vị, tất cả 19 que, đọc mười chín.

Câu 3 · tr. 04 Lấy đủ 19 vật: một nhóm 10 và 9 vật rời. Giải thích được cách kiểm tổng 19.

Câu 4 · tr. 05 Chọn 18: một chục và 8 đơn vị. Phương án 19 không khớp phần rời.

Bài 3 · tr. 05 Hai chục là 20

Mục tiêu Nhận ra hai bó chục là 20 vật và giữ tổng khi bó hoặc tháo.

Câu 1 · tr. 06 Hai bó, mỗi bó 10 que, tất cả 20 que; gọi hai chục, đọc hai mươi.

Câu 2 · tr. 06 Tạo 2 bó, mỗi bó 10 que; không còn que rời. Tổng 20 que.

Câu 3 · tr. 06 Ban đầu 19, thêm 1 thành 20. Có 2 bó chục, 0 que rời; việc bó lại không làm đổi tổng 20.

Câu 4 · tr. 07 Không: có 2 bó nhưng 20 que. Cần nói rõ đếm bó hay đếm que.

Không gọi số 20 là 2 đơn vị. Chữ số 2 trong 20 chỉ hai chục; chữ số 0 chỉ không có đơn vị rời.

Bài 4 · tr. 07 Đọc, viết và giải thích 16–20

Mục tiêu Nối mô hình với số 16–20 và viết số từ lời đọc; giải thích chục, đơn vị.

Câu 1 · tr. 08 Chọn 17: một chục và 7 đơn vị rời.

Câu 2 · tr. 08 Chọn 19: một chục và 9 đơn vị rời.

Câu 3 · tr. 09 Chữ số 2 chỉ 2 chục, chữ số 0 chỉ 0 đơn vị rời; tất cả 20 que.

Câu 4 · tr. 09 Viết 16 rồi 18. Mô hình kiểm tương ứng một chục 6 đơn vị hoặc một chục 8 đơn vị. Ghi riêng việc trẻ viết ký hiệu và hiểu lượng.

Ở lượt viết, người lớn đọc đúng lời số nhưng không viết mẫu đáp án ngay trước trẻ. Nếu trẻ cần thẻ số, dùng để luyện rồi cho thử viết ở lượt khác.

Bài 5 · tr. 09 Dùng các số 16–20

Câu 1 · tr. 10 Lấy đủ 17 thẻ, một nhóm 10 và 7 thẻ rời; tự kiểm được lượng.

Câu 2 · tr. 10 Viết 18; có một chục và 8 đơn vị. Nếu phải nhờ ghi hộ, vẫn ghi nhận riêng cách trẻ hiểu lượng.

LT 1 · tr. 10 Viết 19. Có một bó đủ 10 que và 9 que rời, tất cả mười chín que.

LT 2 · tr. 11 Không đồng ý. Hai chục là hai bó, mỗi bó đủ 10 que; tất cả 20 que và không có que rời. Chữ số 2 chỉ số chục.

Câu 3 · tr. 11 Chưa khớp: nhóm có 19 que, một chục 9 đơn vị; cần nhãn 19.

Câu 4 · tr. 11 Viết 0, 7, 10, 11, 16, 20 theo đúng thứ tự đọc. Lấy đúng lượng của một số đã chọn, kể cả không lấy vật khi chọn 0. Nếu người lớn ghi hộ thì không ghi nhận trẻ đã tự viết.

Nhiệm vụ viết cuối củng cố cả phạm vi 0–10 và 11–20 bằng các số được đọc. Có thể chia thành hai lượt ngắn. Ghi riêng chữ số trẻ tự viết và chữ số do người lớn ghi hộ.